

Số: 538 /2022/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 26 tháng 07 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 548/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:**

**1. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1982;** Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố 4, phường L K, quận H Đ, thành phố Hà Nội và nơi cư trú: Số 249 Ph Đ Gi, phường L K, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

**2. Anh Ngô Trọng T1, sinh năm 1979;** Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố 4, phường L K, quận H Đ, thành phố Hà Nội và nơi cư trú: Số 249 Ph Đình Gi, phường L K, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị T và anh Ngô Trọng T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L K, quận H Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 21/11/2001. Sau khi đăng ký kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Anh chị cùng gia đình nội ngoại hai bên đã nhiều lần ngồi nói chuyện về những vấn đề bất đồng giữa hai bên để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay anh chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, không còn khả năng đoàn tụ, cùng xác định tình cảm vợ chồng không

còn và đề nghị Toà án nhân dân quận Hà Đông giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Chị Hoàng Thị T và anh Ngô Trọng T1 xác nhận có 01 con chung, khỏe mạnh là Ngô Hoàng Gia B, sinh năm 2002. Cháu Bảo đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định.

[3]. *Về tài sản chung*(gồm động sản và bất động sản): Chị Hoàng Thị T và anh Ngô Trọng T1 tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Chị Hoàng Thị T và anh Ngô Trọng T1 xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Hoàng Thị T và anh Ngô Trọng T1 xác nhận thỏa thuận: anh T1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của chị T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Ngô Trọng T1.

- **Về con chung**: Chị Hoàng Thị T và anh Ngô Trọng T1 xác nhận có 01 con chung, khỏe mạnh là Ngô Hoàng Gia B, sinh năm 2002. Cháu Bảo đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định.

- **Về tài sản chung**: Chị Hoàng Thị T và anh Ngô Trọng T1 không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về công nợ**: Chị Hoàng Thị T và anh Ngô Trọng T1 xác nhận không có nợ chung, không có đề nghị, yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

### **2. Về lệ phí Tòa án:**

Anh T1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T1 đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010371 ngày 18/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh T1 đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị**

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Vân**

